

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN H Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày: 28-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: La Văn V; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1989; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: La Văn Ch, sinh năm 1966; Con bà: Đặng Thị M, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2021, chấp hành xong phần dân sự ngày 08/10/2020).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 5405 ngày 18/12/2012 của Chủ tịch UBND huyện H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh (chấp hành xong ngày 24/12/2013).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2. Người bị hại:

Anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân, huyện H, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Đặng Thị M, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 16/9/2022, La Văn V, sinh năm 1989 trú tại thôn D, xã D, huyện H điều khiển xe đạp đi chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Vũ đi đến khu vực nhà ông Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1966 trú tại thôn Danh Thượng 3, xã D, huyện H thì thấy 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-349.56 chở bình ga đỗ ở cổng nhà ông Thủy. Lúc này, anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1983 trú tại thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân, huyện H là tài xế của xe ô tô đã vào nhà ông Thủy để đổi bình ga. Vũ quan sát thấy trên xe ô tô không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vũ dựng xe đạp ở rìa đường rồi đi đến gần chiếc xe ô tô, trèo lên xe phía ghế lái và nhìn vào bên trong thì thấy 04 chiếc điện thoại di động đang để trên mặt ghế phụ bên trái. Vũ xuống xe, kéo cửa xe bên ghế phụ thì thấy cửa không khóa nên Vũ mở cửa xe, vào trong cabin lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 rồi vào túi áo chống nắng đang mặc, quay lại chỗ để xe đạp và đạp xe về nhà. Khi về đến nhà, Vũ tháo 03 chiếc sim của 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được cất vào trong tủ quần áo của bà Đặng Thị M, sinh năm 1967 (là mẹ đẻ Vũ) rồi thuê xe ôm chở xuống huyện Việt Yên bán điện thoại. Người lái xe ôm chở Vũ đi theo Quốc lộ 37 xuống huyện Việt Yên, sau đó rẽ vào đường vành đai 4, đi qua chùa Bồ Đà rồi vào một cửa hàng mua bán điện thoại. Tại đây, Vũ đã bán 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng, Vũ trả tiền xe ôm hết 250.000 đồng, sau đó Vũ đi chơi. Số tiền còn lại, Vũ khai đã chi tiêu hết.

Về phía anh Tấn, sau khi chuyển vỏ bình ga từ trong nhà ông Thủy ra xe ô tô thì phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại di động nên đã trình báo Công an xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên Vũ đã gọi điện thoại báo bà Mến đi chuộc điện thoại. Sau đó, Vũ thuê một người lái xe ôm về nhà chờ bà Mến xuống nơi mà Vũ đã bán 02 điện thoại trộm cắp để bà Mến chuộc lại 02 chiếc điện thoại này với số tiền 3.100.000 đồng. Ngày 17/9/2022, bà Đặng Thị M đến Công an xã D, huyện H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, 03 thẻ sim điện thoại Mobifone và 01 thẻ sim điện thoại Viettel.

Ngày 19/9/2022, La Văn V đến Công an xã D đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 43/KL-HĐĐG ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xám đen, số IMEI 1: 352469859579881, số IMEI 2: 357132379579881 trị giá 3.900.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu xanh, số IMEI 1: 355915100739663, số IMEI 2: 355916100739661 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trộm cắp là 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

*Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKS -HH ngày 05/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo La Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo La Văn V thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Đặng Thị M không yêu cầu bị cáo La Văn V trả lại số tiền mà bà đã bỏ ra chuộc lại điện thoại cho bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo La Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo La Văn V từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/9/2022)

*Về xử lý vật chứng: Không có

-Về trách nhiệm dân sự: Không có

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo La Văn V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2022, tại thôn Danh Thượng 3, xã D, huyện H; bị cáo La Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 của anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1983 trú tại thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân, huyện H. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo La Văn V đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo La Văn V theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động nên bị cáo La Văn V đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Trước đó bị cáo đã bị xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục phạm tội. **Xét thấy**, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo La Văn V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu

thú, khắc phục hậu quả, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo La Văn V có nhân thân xấu.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Văn V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không có

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Nam T và bà Đặng Thị M không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với La Văn V, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đối với người mua 02 chiếc điện thoại di động mà Vũ trộm cắp, Vũ và bà Mến khai không nhớ địa chỉ của cửa hàng nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[10] Đối với người lái xe ôm chở Vũ đi bán điện thoại và người chở bà Mến đi chuộc điện thoại, Vũ và bà Mến khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 và 03 thẻ sim Mobifone là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Nam T; 01 thẻ sim Viettel là của bà Đặng Thị M. Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Tấn và bà Mến những tài sản này.

[12] Về án phí:

Bị cáo La Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo La Văn V 10 (Mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/9/2022)

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo La Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

